TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị M, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn 3 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn 3 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Lê Thanh L: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị M và ông Lê Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

2.1. Về con chung: Bà Mai Thị M và ông Lê Thanh L thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Lê Thị Hoa, sinh ngày 18/10/2004; Lê Thị Sen, sinh ngày 25/10/2007 và Lê Thị Mỹ Tươi, sinh ngày 10/01/2014. Con Lê Thị Hoa đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Sau khi ly hôn, giao bà

Mười trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Thị Sen và Lê Thị Mỹ Tươi; bà Mười cam đoan đủ khả năng một mình nuôi các con trưởng thành nên không yêu cầu ông Long đóng góp tiền nuôi con, do đó, ông Long không có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cùng với bà Mười.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí vụ kiện:

- Bà Mai Thị M thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 21.300.000 đồng bà Mười đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002883 ngày 16 tháng 10 năm 2025. Bà Mười được nhận lại số tiền 21.150.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Mai Thị M thoả thuận nộp toàn bộ số tiền 3.300.000 đồng chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà Mười đã nộp đủ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Trạch;
(GCNKH số 026, ngày 18/7/2004)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Tân